

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA SÀI GÒN – QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27.../CV-BSGQN

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 02 năm 2020

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC Năm 2019
tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Căn cứ Báo cáo tài chính (đã được kiểm toán) năm 2019 của công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi (Công ty). Lợi nhuận sau thuế Năm 2019 của Công ty đạt: **150,704,823,986** đồng tăng **51.28 %** (tương đương **51,08** tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2018 như sau:

Chỉ Tiêu	Mã số	Năm 2019	Năm 2018	Tăng (+); Giảm (-)	Tỷ lệ %
A	B	4	5	6	7 = 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	1,122,037,241,085	1,056,773,167,821	65,264,073,264	6.18%
2. Các khoản giảm trừ	2	1,925,889,526	700,143,824	1,225,745,702	175%
3. Doanh thu thuần và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	1,120,111,351,559	1,056,073,023,997	64,038,327,562	6.06%
4. Giá vốn hàng bán	11	931,694,976,632	915,416,590,366	16,278,386,266	1.78%
5. Lợi tức gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	188,416,374,927	140,656,433,631	47,759,941,296	33.96%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3,077,917,038	1,062,517,949	2,015,399,089	189.68%
7. Chi phí tài chính	22	4,433,016,819	9,868,941,217	(5,435,924,398)	-55.08%
Trong đó: Lãi vay phải trả:	23	3,801,747,556	9,528,117,773	(5,726,370,217)	-60.10%
8. Chi phí bán hàng	24	9,944,567,633	8,857,977,872	1,086,589,761	12.27%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	15,385,814,980	15,889,555,906	(503,740,926)	-3.17%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=30+(21-22)-(25+26)		161,730,892,533	107,102,476,585	54,628,415,948	51.01%
11. Thu nhập khác	31	2,739,534,484	2,337,758,099	401,776,385	17.19%
12. Chi phí khác	32	1,931,400,631	1,534,127,831	397,272,800	25.90%
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	808,133,853	803,630,268	4,503,585	0.56%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	162,539,026,386	107,906,106,853	54,632,919,533	50.63%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	12,324,666,568	8,288,426,066	4,036,240,502	48.70%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(490,464,168)	-	(490,464,168)	
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	150,704,823,986	99,617,680,787	51,087,143,199	51.28%

Giải trình nguyên nhân làm tăng lợi nhuận:

- Giảm hao phí trong sản xuất.
- Giá chi phí nguyên liệu chính giảm.
- Giảm chi phí tài chính.

Trên đây là nội dung giải trình của Công ty báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc thay đổi lợi nhuận sau thuế năm 2019 so với cùng kỳ năm 2018 trên Báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư, Phòng TC-KT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



BUI THỊ NHỰ